

CHÍNH PHỦ
Số: 06/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình Hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2011-2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ)

Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016 được xây dựng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, các nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015; trong đó, những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2011-2015 tập trung thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý, tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; những năm cuối, nếu có điều kiện thuận lợi sẽ phát triển ở mức cao hơn để bình quân 5 năm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng đề ra. Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016 tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Phần thứ nhất.

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững

a) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền thể hiện bằng mức tăng chỉ số giá tiêu dùng; vận hành các công cụ chính sách tiền tệ theo nguyên tắc thị trường nhằm kiểm soát lượng cung tiền cho nền kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại các ngân hàng thương mại, củng cố, lành mạnh hóa hệ thống các tổ chức tín dụng; áp dụng các thông lệ và chuẩn mực mới phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam. Hiện đại hóa và từng bước hoàn thiện hệ thống thanh toán, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Tăng khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xuất khẩu, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, tạo việc làm thu nhập cho người lao động. Kiên quyết khắc phục tình trạng đô la hóa; thiết lập trật tự kỷ cương trong việc sử dụng ngoại tệ.

b) Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính công và thực hiện chính sách tài khóa minh bạch. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống thuế theo hướng giảm tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước, tạo cơ sở cho việc hình thành tỷ lệ và cơ cấu thu hợp lý. Quản lý,

phân phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính. Thực hiện đổi mới các chính sách chi tiêu công, gắn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm với việc xây dựng kế hoạch tài chính và chi tiêu trung hạn. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính đối với khu vực sự nghiệp công và doanh nghiệp nhà nước. Kiểm tra, giám sát và kiểm toán chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị; công khai tài chính doanh nghiệp nhà nước, các quỹ tài chính ở địa phương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Giám sát chặt chẽ tình hình nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

c) Thực hiện chính sách giá cả phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Đổi mới hoàn thiện cơ chế quản lý giá, bảo đảm các nguyên tắc cạnh tranh, kiểm soát độc quyền. Tiếp tục thực hiện xóa bao cấp qua giá, thực hiện các cam kết WTO về không trợ giá, bù giá các mặt hàng xuất khẩu. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá được niêm yết, khắc phục tình trạng đầu cơ, nâng giá quá cao so với giá trị thực của hàng hóa dịch vụ, ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân.

d) Tăng cường công tác phân tích và dự báo vĩ mô. Hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu phục vụ công tác đánh giá tình hình và xây dựng chính sách kinh tế - xã hội; xây dựng cơ chế phối hợp; tăng cường năng lực cán bộ các ngành, các cấp trong việc theo dõi, đánh giá và dự báo để phục vụ công tác xây dựng và điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như cảnh báo kịp thời các tác động với nền kinh tế.

đ) Bảo đảm phối hợp tốt việc xây dựng và thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ trong việc xây dựng và thực thi các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh

Cùng với việc tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giữa các ngành và trong nội bộ từng ngành, từng lĩnh vực, trong nhiệm kỳ 2011-2016 cần tập trung tái cơ cấu nền kinh tế ở 3 lĩnh vực quan trọng nhất là: tái cơ cấu đầu tư; tái cơ cấu hệ thống tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

a) Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo hướng giảm dần tỷ trọng và nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ; ban hành cơ chế, chính sách để huy động mạnh các nguồn vốn thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu các ngành kinh tế và phân bổ lại lực lượng sản xuất trên từng vùng lãnh thổ.

Tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ; tập trung vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng, các dự án cấp thiết, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình cần thiết, cấp bách phải hoàn thành và vốn đối ứng cho các dự án ODA; kiểm soát chặt chẽ, xác định rõ nguồn vốn đối với các dự án, công trình khởi công mới. Sửa đổi quy chế phân cấp quản lý đầu tư, trước hết là đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ, bảo đảm quản lý thống nhất của trung ương về mục tiêu và danh mục, đồng thời phát huy sự năng động, sáng tạo của địa phương trong đầu tư phát triển.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, định hướng thu hút đầu tư, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng quy hoạch và kiên quyết thực hiện đầu tư theo quy hoạch.

b) Tái cơ cấu hệ thống tài chính mà trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo hướng giảm số lượng, tăng quy mô, nâng cao chất lượng tín dụng và củng cố năng lực hoạt động của các ngân hàng thương mại, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu, bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống.

Xây dựng cơ chế, chính sách để những ngân hàng có điều kiện phát triển mở rộng phạm vi hoạt động, đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về mua bán, sáp nhập và khuyến khích việc tự nguyện hợp nhất để có thêm những ngân hàng lành mạnh về tài chính, đa dạng về sản phẩm

dịch vụ và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Từng bước giảm tỷ lệ cung cấp vốn cho đầu tư phát triển từ hệ thống ngân hàng thương mại, tăng tỷ trọng huy động vốn từ thị trường chứng khoán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Khuyến khích các ngân hàng mở rộng địa bàn hoạt động phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

Cùng với cơ cấu tại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, tiến hành cơ cấu lại và phát triển mạnh các thị trường tài chính khác như thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, thị trường bảo hiểm và các quỹ đầu tư theo tiêu chuẩn quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Thực hiện công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các định chế tài chính này.

c) Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước là yêu cầu cấp thiết.

Tiến hành phân loại doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở xác định rõ vai trò của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại theo ngành, lĩnh vực kinh doanh, không phân biệt cấp quản lý. Cơ cấu lại từng doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện về mô hình tổ chức, quản lý, tài chính, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đầu tư phát triển, cơ cấu sản phẩm, nguồn nhân lực; hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu và người quản lý trong doanh nghiệp có vốn nhà nước, về cơ chế quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế giám sát, kiểm tra và chế tài xử lý. Thực hiện công khai, minh bạch hóa tài chính và kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; từng bước tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, kiểm soát độc quyền, đồng thời có cơ chế, chính sách thúc đẩy tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp dân doanh. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chỉ tập trung hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính; thực hiện xong việc thoái vốn đã đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính trước năm 2015.

3. Phát triển các ngành, lĩnh vực